

Số: 1039/QĐ-UBND-HC

Đồng Tháp, ngày 05 tháng 10 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
**Phê duyệt chỉ tiêu và ban hành Kế hoạch tuyển dụng
công chức hành chính tỉnh Đồng Tháp năm 2015**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 1476/SNV-CCVC ngày 24 tháng 9 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chỉ tiêu và ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức hành chính tỉnh Đồng Tháp năm 2015, cụ thể:

1. Phê duyệt chỉ tiêu tuyển dụng công chức hành chính năm 2015 của 24 cơ quan, đơn vị với tổng số 100 chỉ tiêu. Trong đó: Ngạch chuyên viên 86 chỉ tiêu, ngạch cán sự trình độ cao đẳng 07 chỉ tiêu và ngạch cán sự trình độ trung cấp 07 chỉ tiêu (kèm theo Phụ lục I, II).

2. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tuyển dụng công chức hành chính tỉnh Đồng Tháp năm 2015 (kèm theo Kế hoạch).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT và các PCT UBND Tỉnh;
- Lưu: VT, NC/NC (Đức).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đồng Tháp, ngày 05 tháng 10 năm 2015

KẾ HOẠCH

Tuyển dụng công chức hành chính trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2015

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1039/QĐ-UBND-HC
ngày 05/10/2015 của UBND tỉnh Đồng Tháp)*

Thực hiện Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP. Ủy ban nhân dân Tỉnh xây dựng kế hoạch tuyển dụng công chức hành chính trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2015, như sau:

I. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU TUYỂN DỤNG

1. Phạm vi

Tuyển dụng công chức trong các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (*không bao gồm công chức trong các đơn vị sự nghiệp*) và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (*gọi tắt là các cơ quan, đơn vị*).

2. Đối tượng

Những người đủ điều kiện đăng ký dự tuyển công chức theo quy định tại Điều 36 Luật Cán bộ, công chức năm 2008.

3. Mục đích, yêu cầu

Tuyển dụng nhằm bổ sung số lượng công chức trong chỉ tiêu biên chế được giao, để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của từng vị trí việc làm trong các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

II. CĂN CỨ VÀ NGUYÊN TẮC TUYỂN DỤNG

1. Căn cứ tuyển dụng

Căn cứ chỉ tiêu biên chế được giao và yêu cầu vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị để tuyển dụng công chức đúng theo quy định.

2. Nguyên tắc tuyển dụng

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, khách quan, dân chủ, cạnh tranh và đúng quy định pháp luật.

- Tuyển chọn đúng người đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm; ưu tiên tuyển dụng người có tài năng, người có công với nước, người dân tộc thiểu số.

- Cơ quan, đơn vị sử dụng chưa hết biên chế nhưng không đăng ký tuyển dụng từ 02 năm trở lên, UBND Tỉnh sẽ điều chỉnh, bổ sung cho các cơ quan

khác để thực hiện nhiệm vụ mới theo quy định pháp luật (nếu có) hoặc đưa vào sổ biên chế phải giảm theo quy định của Trung ương.

III. NỘI DUNG

1. Số lượng biên chế

- Tổng biên chế được giao: 2.679 biên chế.
- Đã sử dụng: 2.473 biên chế.
- Chưa sử dụng: 206 biên chế.

2. Nhu cầu tuyển dụng

- Tổng số có 24 cơ quan, đơn vị đăng ký tuyển dụng 100 công chức. Trong đó, ngạch chuyên viên 86 chỉ tiêu, ngạch cán sự trình độ cao đẳng 07 chỉ tiêu và ngạch cán sự trình độ trung cấp 07 chỉ tiêu (theo phụ lục chỉ tiêu được phê duyệt).

Riêng Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị Tỉnh đăng ký tuyển dụng 03 công chức ngạch chuyên viên không tính vào chỉ tiêu chung của tỉnh và sau khi có kết quả thi tuyển theo quy định tại Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ thì giao cho Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị Tỉnh quyết định tuyển dụng theo Quyết định số 41/2013/QĐ-TTg ngày 15/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ, chính sách đối với Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị Việt Nam.

- Chưa có nhu cầu tuyển dụng (còn khuyết): 106 biên chế.

3. Điều kiện người đăng ký dự tuyển

a) Các điều kiện chung:

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- Đủ 18 tuổi trở lên;
- Có đơn đăng ký dự tuyển;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;
- Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp với ngạch dự tuyển.

b) Các điều kiện cụ thể:

- Đối với ngạch cán sự:

+ Có bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu vị trí tuyển dụng (*không tiếp nhận giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời*);

+ Có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ A1 (*bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam*) trở lên và tương đương;

- + Có chứng chỉ tin học văn phòng: Trình độ A trở lên.

- Đối với ngạch chuyên viên:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học chuyên môn, nghiệp vụ trở lên phù hợp với yêu cầu vị trí dự tuyển (*không tiếp nhận giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời*);

+ Có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ A2 (*bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam*) trở lên và tương đương;

+ Có chứng chỉ tin học văn phòng: Trình độ A trở lên.

4. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển

Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; đang trong thời gian xem xét kỷ luật, bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

5. Hình thức tuyển dụng

a) Thi tuyển: Áp dụng theo nguyên tắc cạnh tranh theo từng vị trí tuyển dụng, lấy theo thứ tự người đạt số điểm thi từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu.

b) Tiếp nhận không qua thi tuyển: Xét tuyển theo trình tự pháp luật quy định.

6. Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển

- Thực hiện theo quy định tại Điều 5, Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

- Trường hợp người dự thi tuyển hoặc dự xét tuyển công chức thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả thi tuyển.

IV. THI TUYỂN

1. Hồ sơ đăng ký dự thi tuyển

a) Đơn đăng ký dự tuyển công chức (*theo mẫu*).

b) Sơ yếu lý lịch (*mẫu 2C-BNV/2008*) có xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển.

c) Bản sao giấy khai sinh (*không sử dụng bản photocopy*).

d) 02 Bản photocopy (*có chứng thực*) các văn bằng, chứng chỉ phù hợp với vị trí đăng ký dự tuyển, khi trúng tuyển xuất trình bản chính để đối chiếu.

đ) Giấy chứng nhận sức khỏe (*bản chính*) do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển.

e) Bản photocopy (*có chứng thực*) các giấy tờ có liên quan đến chính sách ưu tiên trong tuyển dụng công chức (*nếu có*).

g) 02 (hai) ảnh cỡ 4 x 6 và 03 phong bì có dán tem, ghi rõ địa chỉ người dự tuyển.

Hồ sơ dự tuyển được niêm yết tại trụ sở làm việc và Webservice của Sở Nội vụ Đồng Tháp.

2. Thời gian nhận hồ sơ dự thi tuyển

a) Ít nhất 30 ngày, kể từ ngày thông báo tuyển dụng;

b) Dự kiến thời gian nhận hồ sơ: Trong tháng 10 năm 2015.

3. Thời gian, địa điểm ôn thi và thi tuyển

- a) Thời gian thi: Dự kiến trong tháng 01 năm 2016.
- b) Địa điểm ôn thi và thi: Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp.

4. Tổ chức thi tuyển

- Thực hiện theo quy định tại Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức ban hành kèm theo Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ;

- Các môn thi trắc nghiệm, áp dụng thi trên máy vi tính.

5. Điều kiện miễn thi, cách tính điểm các môn thi và xác định người trúng tuyển

Thực hiện theo quy định tại Điều 9, 10 và 11 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

6. Thông báo kết quả thi và công nhận kết quả kỳ thi

- Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày chấm thi xong Hội đồng thi sẽ thông báo, niêm yết kết quả thi tại trụ sở làm việc, đăng trên Webservice của Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có nhu cầu tuyển dụng, đồng thời gửi văn bản thông báo đến thí sinh dự thi.

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả của Hội đồng thi, UBND Tỉnh ra quyết định công nhận kết quả kỳ thi theo quy định.

7. Giải quyết khiếu nại, tố cáo và phúc khảo

Thực hiện theo quy định tại Điều 19 Quy chế tổ chức thi, xét tuyển công chức ban hành kèm theo Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ.

8. Quyết định tuyển dụng và nhận việc

Thực hiện theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 03/2015/TT-BNV ngày 10 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung Điều 9 Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ.

V. TUYỂN DỤNG TRONG TRƯỜNG HỢP ĐẶC BIỆT

1. Đối tượng

- a) Người tốt nghiệp thủ khoa tại các cơ sở đào tạo trình độ đại học ở trong nước.
- b) Người tốt nghiệp đại học, sau đại học loại giỏi, xuất sắc ở nước ngoài.

c) Người có trình độ đào tạo từ đại học trở lên, có kinh nghiệm công tác trong ngành, lĩnh vực cần tuyển dụng từ 05 năm trở lên, đáp ứng được ngay yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn xem xét tiếp nhận không qua thi tuyển

a) Đối với người được quy định tại Điểm a, b, Khoản 1, Mục VI Kế hoạch này:

- Đảm bảo các điều kiện đăng ký dự tuyển theo quy định tại Điều 1, Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ Nội vụ.

- Được cơ quan có thẩm quyền xác nhận tốt nghiệp thủ khoa trình độ đại học tại các cơ sở đào tạo trong nước hoặc tốt nghiệp đại học, sau đại học loại giỏi, xuất sắc ở nước ngoài; trường hợp sau khi tốt nghiệp đã có thời gian công tác thì trong thời gian công tác không vi phạm pháp luật đến mức xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự và được cơ quan, đơn vị đánh giá hoàn thành nhiệm vụ được giao.

b) Đối với người có kinh nghiệm công tác quy định tại Điểm c, Khoản 1, Mục V Kế hoạch này:

- Đảm bảo các điều kiện đăng ký dự tuyển theo quy định tại Điều 1, Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ Nội vụ.

- Trong thời gian công tác 05 năm (*không tính thời gian tập sự, thử việc*) không vi phạm pháp luật đến mức xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đáp ứng được ngay yêu cầu vị trí việc làm cần tuyển và được cơ quan, đơn vị đánh giá hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3. Hồ sơ đề nghị tiếp nhận không qua thi tuyển

a) Đối với người được quy định tại Điểm a, b, Khoản 1, Mục V Kế hoạch này:

- Sơ yếu lý lịch (*mẫu 2C-BNV/2008*) có xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

- Bản sao giấy khai sinh;

- Phiếu lý lịch tư pháp do Sở Tư pháp nơi thường trú cấp;

- Bản photocopy (*có chứng thực*) các văn bằng, chứng chỉ phù hợp với vị trí việc làm của ngạch đăng ký dự tuyển;

- Giấy chứng nhận sức khỏe (*bản chính*) do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 (*ba mươi*) ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

- Bản photocopy (*có chứng thực*) các giấy tờ có liên quan đến chính sách ưu tiên trong tuyển dụng công chức (*nếu có*);

- Giấy xác nhận tốt nghiệp thủ khoa ở trình độ đại học tại các cơ sở đào tạo trong nước hoặc tốt nghiệp đại học, sau đại học loại giỏi, xuất sắc ở nước ngoài của cơ quan có thẩm quyền.

b) Đối với người được quy định tại Điểm c, Khoản 1, Mục V Kế hoạch này:

- Sơ yếu lý lịch (*mẫu 2C-BNV/2008*) có xác nhận của cơ quan nơi công tác trong thời hạn 30 (*ba mươi*) ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

- Bản photocopy (*có chứng thực*) các văn bằng, chứng chỉ phù hợp với vị trí việc làm của ngạch dự tuyển;

- Giấy chứng nhận sức khỏe (*bản chính*) do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 (*ba mươi*) ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

- Bản tự nhận xét, đánh giá của người được đề nghị tiếp nhận, gồm các nội dung: về phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn và các hình thức khen thưởng, kỷ luật có nhận xét của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác.

4. Thời gian nhận hồ sơ

Trong thời hạn ít nhất 30 ngày, kể từ ngày thông báo tuyển dụng, các Sở, ban, ngành Tỉnh, UBND huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận hồ sơ, tổng hợp danh sách, hồ sơ gửi về UBND Tỉnh (*thông qua Sở Nội vụ*).

5. Thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch không qua thi tuyển

Thực hiện theo quy định tại Điều 10, Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ Nội vụ.

6. Nội dung, hình thức sát hạch tiếp nhận không qua thi tuyển

Hội đồng kiểm tra, sát hạch căn cứ vị trí việc làm cần tuyển báo cáo Chủ tịch UBND Tỉnh xem xét, quyết định nội dung, hình thức kiểm tra, sát hạch trước khi tổ chức.

7. Tổ chức kiểm tra, sát hạch

Trên cơ sở nội dung, hình thức kiểm tra, sát hạch được duyệt; Hội đồng tổ chức kiểm tra, sát hạch theo quy định.

8. Quyết định tiếp nhận

Giám đốc Sở Nội vụ báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả và ban hành quyết định tuyển dụng (*sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ*).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức thu và sử dụng lệ phí dự tuyển

Áp dụng mức thu theo quy định tại Thông tư liên tịch số 163/2010/TTLT-BTC-BNV ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ hướng dẫn mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dự thi tuyển và phí dự thi nâng ngạch công chức, viên chức.

Nếu không cân đối được từ khoản thu lệ phí dự tuyển, UBND Tỉnh xem xét hỗ trợ kinh phí để các cơ quan, tổ chức được giao trách nhiệm tổ chức tuyển dụng hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2. Công tác bàn giao và lưu trữ tài liệu

Thực hiện theo quy định tại Quy chế tổ chức thi, xét tuyển công chức ban hành kèm theo Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ Nội vụ.

3. Nhiệm vụ cụ thể

a) Sở Nội vụ:

- Xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện tuyển dụng công chức năm 2015;

- Làm cơ quan thường trực của Hội đồng tuyển dụng công chức và tham mưu cho Hội đồng tổ chức thực hiện việc tuyển dụng đúng quy định;

- Thông báo tuyển dụng công chức đảm bảo các nội dung theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ;

- Tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển và chuẩn bị các điều kiện phục vụ kỳ thi, kiểm tra, sát hạch;

- Quyết định tuyển dụng đối với thí sinh trúng tuyển.

b) Trường Cao đẳng Cộng đồng:

Chuẩn bị tốt cơ sở vật chất phục vụ tổ chức kỳ thi tuyển, xét tuyển công chức và phối hợp chặt chẽ với Hội đồng tuyển dụng của tỉnh, Sở Nội vụ trong quá trình tổ chức thực hiện.

c) Đài Phát thanh và Truyền hình:

- Phối hợp Sở Nội vụ để xây dựng lịch phát sóng về công tác tuyển dụng công chức gửi Sở Nội vụ theo dõi;

- Thường xuyên thông báo các thông tin có liên quan công tác tuyển dụng công chức trên Đài Phát thanh và Truyền hình, nhằm đảm bảo quy trình trong tuyển dụng công chức theo quy định pháp luật.

d) Các cơ quan, đơn vị khác có liên quan:

- Xác định biên chế được giao, xây dựng cơ cấu ngạch công chức, mô tả công việc theo vị trí việc làm cần tuyển dụng báo cáo UBND Tỉnh, thông qua Sở Nội vụ (*mẫu 01/ĐK-TD kèm theo Quy chế tuyển dụng công chức của Tỉnh*) để tổng hợp tình hình sử dụng biên chế, nhu cầu tuyển dụng và tổ chức tuyển dụng công chức giao cho cơ quan, đơn vị sử dụng;

- Tạo điều kiện cho công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị mình khi được UBND tỉnh hoặc Hội đồng tuyển dụng công chức của tỉnh phân công tham gia tổ chức kỳ thi tuyển, xét tuyển hoàn thành tốt nhiệm vụ;

- UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm hỗ trợ Sở Nội vụ đăng các thông tin có liên quan đến công tác tuyển dụng trên Webside của UBND huyện, thị xã, thành phố và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, giúp thí sinh có nhiều kênh tiếp cận thông tin.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc thì các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo và đề xuất UBND Tỉnh xem xét, giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thị Thái

Phụ lục I

NHU CẦU TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC HÀNH CHÍNH NĂM 2015

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND-HC ngày /10/2015 của UBND Tỉnh)

Số TT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	TÌNH HÌNH SỬ DỤNG BIÊN CHẾ			ĐĂNG KÝ TUYỂN DỤNG				CHƯA CÓ NHU CẦU TUYỂN DỤNG
		Được giao	Đã sử dụng	Chưa sử dụng	Ngạch chuyên viên	Ngạch cán sự (trình độ cao đẳng)	Ngạch cán sự (trình độ TC)	Tổng số	
CỘNG (I+II)		2,679	2,473	206	86	7	7	100	106
I	CẤP HUYỆN	1,410	1,301	109	37	4	6	47	62
1	Thị xã Hồng Ngự	103	94	9	2		3	5	4
2	Thành phố Cao Lãnh	122	114	8	1			1	7
3	Huyện Tháp Mười	120	109	11	3			3	8
4	Huyện Thanh Bình	120	116	4				0	4
5	Huyện Tân Hồng	118	96	22	5			5	17
6	Huyện Tam Nông	120	113	7	2	1	1	4	3
7	Huyện Lấp Vò	120	109	11	5	1		6	5
8	Huyện Lai Vung	121	116	5	5			5	0
9	Huyện Hồng Ngự	103	89	14	6	2	1	9	5
10	Huyện Châu Thành	120	114	6	3			3	3
11	Huyện Cao Lãnh	123	117	6	3			3	3
12	Thành phố Sa Đéc	120	114	6	2		1	3	3
II	CẤP TỈNH	1,269	1,172	97	49	3	1	53	44
1	Sở Nông nghiệp và PTNT	220	199	21	7	1		8	13
2	BQL Khu Kinh tế	28	22	6	2			2	4
3	Sở Giao thông vận tải	73	70	3				0	3
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	41	41	0				0	0
5	Sở Giáo dục và Đào tạo	61	59	2	2			2	0
6	Sở Ngoại vụ	16	16	0				0	0
7	Sở Tài chính	65	62	3	3			3	0

Số TT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	TÌNH HÌNH SỬ DỤNG BIÊN CHẾ			ĐĂNG KÝ TUYỂN DỤNG				CHƯA CÓ NHU CẦU TUYỂN DỤNG
		Được giao	Đã sử dụng	Chưa sử dụng	Ngạch chuyên viên	Ngạch cán sự (trình độ cao đẳng)	Ngạch cán sự (trình độ TC)	Tổng số	
8	Sở Tài nguyên và Môi trường	61	61	0				0	0
9	Sở Thông tin và Truyền thông	29	26	3				0	3
10	Sở Tư pháp	39	34	5	4			4	1
11	Thanh tra Tỉnh	44	43	1		1		1	0
12	Sở Văn hóa, Thể thao và DL	67	61	6	5			5	1
13	Sở Xây dựng	59	52	7	3			3	4
14	VP Đoàn ĐBQH&HĐND	31	27	4	3		1	4	0
15	Sở Nội vụ	70	62	8	3	1		4	4
16	Văn phòng UBND	62	60	2				0	2
17	Sở Y tế	73	66	7				0	7
18	Sở Công thương	120	106	14	11			11	3
19	Sở Khoa học và công nghệ	44	41	3	4			4	-1
20	Sở Lao động, TB&XH	56	54	2	2			2	0
21	Vườn QG Tràm Chim (hạt KL)	10	10	0				0	